CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 01-GX/LTV/2024

KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG TRÁI CÂY HỖN HỢP

2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01-GX/LTV/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274-3827470 Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG TRÁI CÂY HỖN HỢP

2. Thành phần:

Chất tạo ngọt tự nhiên (Xylitol 39%, maltitol), cốt gôm, hương liệu nhân tạo (hương đào, hương blueberry), hương liệu giống tự nhiên (hương dưa lưới, hương bạc hà), chất làm dày (INS 414), chất làm rắn chắc (Dicalci hydro phosphat), chất làm bóng (INS 903, INS 901, INS 904), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 951), chất tạo màu tổng hợp (INS 124, INS 110, INS 102, INS 127, INS 133).

Lưu ý: Sản phẩm có lecithin đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Gum gồm ba hương (hương đào, hương blueberry, hương dưa lưới) trộn với nhau, được đóng gói thành dạng hũ:

+ Hũ handy (handy bottle): Khối lượng tịnh 55,1 g. Sau đó, hũ được đóng gói trong một khay giấy: Khối lượng tịnh: 330,6 g (6 hũ x 55,1 g).

+ Hũ family (family bottle): Khối lượng tịnh 130,5 g. Sau đó, hũ được đóng gói trong một khay giấy: Khối lượng tịnh: 783 g (6 hũ x 130,5 g).

4.2.Chất liệu bao bì:

- Thân hũ: Nhựa HDPE
- Nắp hũ family: Nhựa LDPE
- Nắp hũ handy: Nhựa HDPE+LLDPE

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Công ty TNHH Lotte Việt Nam

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm cụ thể do Nhà sản xuất xây dựng (*đính kèm*).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 16 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Tổng Giám Đốc

OGAWA TAKAAKI

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG TRÁI CÂY HỖN HỢP

Số: 01-GX/LTV/2024

*** CHỈ TIÊU CẢM QUAN**

- Trạng thái: Dạng rắn, viên hình chữ nhật
- Màu sắc : Màu hồng của hương đào, màu tím của hương blueberry, màu cam của hương dưa lưới
- Mùi vị : Vị ngọt, the mát, mùi đào, mùi blueberry và mùi dưa lưới

*** CHỈ TIÊU HOÁ LÝ:** Áp dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
Độ ẩm	%	Mức tối đa 3
Hàm lượng xylitol	%	Mức tối thiểu 37
Hàm lượng sunphua dioxyt	mg/kg	Mức tối đa 10
Hàm lượng aspartame	mg/kg	Mức tối đa 10 000

*** CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG:** Áp dụng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Hàm lượng niken	mg/kg	1
Hàm lượng chì	mg/kg	1
Hàm lượng asen	mg/kg	0.5

*** CHỈ TIÊU VI SINH:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Tổng số vi sinh vật hiếu khí	Vi khuẩn/g	10^4
Coliforms	Vi khuẩn/g	10
E.Coli	MPN/g	0
Staphylococcus aureus	MPN/g	3
Bacillus cereus	MPN/g	10
Clostridium perfringens	Vi khuẩn/g	10
Tổng số bào tử nấm men, mốc	Vi khuẩn/g	10^2

Bình Dương, ngày 16 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Tổng Giám Đốc

OGAWA TAKAAKI

LBH: 01
KH : QP-55-15

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG TRÁI CÂY HỖN HỢP

Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị dinh dưỡng trong 100 g (trên nhãn)	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép trong 100 g
Năng lượng	Kcal	324	259,2 – 388,8
Chất đạm	g	0,4	0,32 – 0,48
Tổng Carbohydrat	g	77,8	62,24 – 93,36
Đường tổng số	g	0,0	0,0
Chất béo	g	1,2	0,96 – 1,44
Natri	mg	12,5	10 – 15

Bình Dương, ngày 16 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

LBH: 01
KH : QP-55-15

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	**KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL**
Hương	**HƯƠNG TRÁI CÂY HỖN HỢP**
Loại bao bì	Hũ
Khối lượng tịnh	55,1 g

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt PGĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QA
Ogawa Takaaki	Hồ Thị Kim Ngân	Mai Trung Hiếu	Nguyễn Thị Hồng Tâm

LBH: 02

KH : QP-55-14

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	**KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL**
Hương	**HƯƠNG TRÁI CÂY HỖN HỢP**
Loại bao bì	Hũ
Khối lượng tịnh	130,5 g

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt PGĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QA
Ogawa Takaaki	Hồ Thị Kim Ngân	Mai Trung Hiếu	Nguyễn Thị Hồng Tâm

LBH: 02

KH : QP-55-14

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	**KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL**
Hương	**HƯƠNG TRÁI CÂY HỖN HỢP**
Loại bao bì	Khay
Khối lượng tịnh	330,6 g (6 hũ x 55,1 g)

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt PGĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QA
Ogawa Takaaki	Hồ Thị Kim Ngân	Mai Trung Hiếu	Nguyễn Thị Hồng Tâm

LBH: 02
KH : QP-55-14

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	**KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL**
Hương	**HƯƠNG TRÁI CÂY HỖN HỢP**
Loại bao bì	Khay
Khối lượng tịnh	783 g (6 hũ x 130,5 g)

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt PGĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QA
Ogawa Takaaki	Hồ Thị Kim Ngân	Mai Trung Hiếu	Nguyễn Thị Hồng Tâm

LBH: 02
KH : QP-55-14

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-08999ATP4/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/12/2024

1. Tên mẫu
Name of sample
: **KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG TRÁI CÂY HỖN HỢP**
LOTTE XYLITOL CHEWING GUM – ASSORTED FRUIT FLAVOR

2. Mô tả mẫu
Sample description
: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì kín.
As received sample is contained in sealed package.

3. Số lượng mẫu
Quantity
: 01

4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving
: 03/12/2024

5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration
: 03/12/2024 – 12/12/2024

6. Nơi gửi mẫu
Customer
: **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm
Test results
: Xem trang / *See page* 02&03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-08999ATP4/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Độ ẩm, g/100 g *Moisture content*	TCVN 4069 : 2009		-	1,02
7.2. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg *Total arsenic content*	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$		Không phát hiện *Not detected*
7.3. Hàm lượng niken, mg/kg *Nickel content*	QTTN/KT3 245:2019 (Ref: AOAC 975.34)	0,2		Không phát hiện *Not detected*
7.4. Hàm lượng chì, mg/kg *Lead content*	QTTN/KT3 098 : 2016	$3,00 \times 10^{-2}$		Không phát hiện *Not detected*
7.5. Hàm lượng sunphit tính theo SO_2, mg/kg *Sulfite content as SO_2*	AOAC 2019 (990.28)	2,0		Không phát hiện *Not detected*
7.6. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn 10(1) *Less than*
7.7. *Staphylococcus aureus*, MPN/g	AOAC 2023 (987.09)	-		Nhỏ hơn 3(2) *Less than*
7.8. *E.Coli*, MPN/g	ISO16649 – 3 : 2015	-		0
7.9. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g *Total aerobic plate count*	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		Nhỏ hơn 10(1) *Less than*
7.10. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g *Total yeasts & moulds*	ISO 21527-2:2008	-		Nhỏ hơn 10(1) *Less than*
7.11. *Clostridium perfringens*, CFU/g	TCVN 4991 : 2005	-		Nhỏ hơn 10(1) *Less than*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-08999ATP4/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥)	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.12. Nhóm *Bacillus cereus*, MPN/g *Bacillus cereus groups*	AOAC 2023 (980.31)	-		Nhỏ hơn 3(2) *Less than*

Ghi chú/ *Notes*:

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*

(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 3 MPN/g khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp/ *According to the test method, the result is expressed as less than 3 MPN/g when there is no positive tube in the three consecutive dilutions.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-08999ATP4/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/12/2024

1. Tên mẫu
Name of sample
: **KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG TRÁI CÂY HỖN HỢP**
LOTTE XYLITOL CHEWING GUM – ASSORTED FRUIT FLAVOR

2. Mô tả mẫu
Sample description
: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì kín.
As received sample is contained in sealed package.

3. Số lượng mẫu
Quantity
: 01

4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving
: 03/12/2024

5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration
: 03/12/2024 – 12/12/2024

6. Nơi gửi mẫu
Customer
: **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm
Test results
: Xem trang / *See page* 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-08999ATP4/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 – ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA – KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Định danh phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước(1) *Identification of water-soluble synthetic organic colouring matter*	TCVN 5517 : 1991	- Sunset yellow - Tartrazine - Ponceau 4R - Brilliant blue - Erythrosine

Ghi chú/ *Notes*:

(1): Màu được khảo sát trên các chuẩn màu sau/ *The color were determined base on standard colors*: Carmoisine (Azorubine), Allura red, Amaranth, Ponceau 4R, Erythrosine, Quinoline yellow, Tartrazine, Brilliant blue, Indigocarmine, Brown HT, Fast green, Patent blue, Sunset yellow.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Test Report No.VNT/F24/1219806P1
Dated 09/12/2024

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F24/1219806P1
Ngày 09/12/2024

Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.
Lưu ý: *Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.*

Applicant *Tên khách hàng*	:	**LOTTE VIETNAM COMPANY LIMITED** ***CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM*** Plot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Phu Tho Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam. *Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.*
Attention *Người liên hệ*	:	Ms. Quyen
Date of receiving *Ngày nhận mẫu*	:	03/12/2024 (09:00)
Temperature of sample as received *Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận*	:	Room temperature *Nhiệt độ thường*
State of sample as received *Mô tả tình trạng mẫu khi nhận*	:	Sample intact in plastic box *Mẫu nguyên vẹn trong hộp nhựa*
Test Period *Thời gian thử nghiệm*	:	03/12/2024 – 09/12/2024
Sample Description *Tên mẫu*	:	LOTTE XYLITOL CHEWING GUM - ASSORTED FRUIT FLAVOR KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG TRÁI CÂY HỖN HỢP

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ *Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm*
The information was provided by client/ *Thông tin được cung cấp bởi khách hàng*
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ *Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm*
This testing result is only valid on the tested sample/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*

VILAS 487

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone :+ 84-28-626785/11
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
https://www.tuvsud.com/vi-vn

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937

Test Report No.VNT/F24/1219806P1
Dated 09/12/2024

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F24/1219806P1
Ngày 09/12/2024

TEST RESULTS/ *KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:*

No. *STT*	Specification *Chỉ tiêu*	Unit *Đơn vị*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Detection Limit *Giới hạn phát hiện*
1.	Carbohydrate content (excluding Dietary Fiber)/ *Hàm lượng Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)*	g/100g	Calculate	77.80	-
2.	Protein (N×6.25) *Chất đạm*	g/100g	TCVN 10034:2013 ISO 1871:2009	0.44	-
3.	Ash *Tro tổng*	g/100g	TCVN 4070:2009	5.38	-
4.	Total fat *Chất béo*	g/100g	TPV-LAB-FTP-244 (Ref AOAC 996.06)	1.24	-
5.	Total sugar *Đường tổng*	g/100g	TPV-LAB-FTP-228 (Ref. TCVN 4594-88)	Not detected *Không phát hiện*	0.2
6.	Energy *Năng lượng*	Kcal/100g	Calculate from fat, protein, carbohydrate (excluding dietary fiber)	324	-
7.	Energy from fat *Năng lượng từ béo*	Kcal/100g	Calculate from fat	11.16	-
8.	Sodium (Na) *Natri*	mg/100g	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS)	12.5	-
9.	Dietary fiber *Chất xơ dinh dưỡng*	g/100g	TPV-LAB-FTP-239 (Ref. AOAC 991.43)	13.97	-
10.	Xylitol	g/100g	GC-FID (*)	42.7	-

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	**Trên 100g**		**% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)**
Năng lượng (Energy)	324	Kcal	16.2%
Chất béo (Total Fat)	1.2	g	2.2%
Chất đạm (Protein)	0.4	g	0.9%
Carbohydrat (Carbohydrate)	77.8	g	23.9%
Natri (Sodium)	12.5	mg	0.6%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient Reference Values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày dựa trên chế độ ăn 2000 Kcal/người/ngày.			

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Authorized By

M.S.D.N:0305391686-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH TUV SUD VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.

2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.

3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.

4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.

5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 01 April 2024

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.

2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.

3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.

4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.

5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 01 tháng 04 năm 2024.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 25014/TB - QA	*Bình Dương, ngày 09 tháng 05 năm 2025*

THÔNG BÁO

(v/v: Thay đổi thiết kế nhóm Kẹo gum không đường Lotte Xylitol)

Kính gửi: Chi Cục Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm – Tỉnh Bình Dương

Tên công ty: Công ty TNHH Lotte Việt Nam
Mã số doanh nghiệp: 3700232139.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Đăng ký lần đầu: ngày 26/10/2007
Đăng ký thay đổi lần thứ 17: 10/07/2024
Trụ sở: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: 0274-3827470 – Fax: 0274-3827471
Ngành nghề kinh doanh: Thực hiện quyền xuất khẩu các loại bánh, kẹo đường,
Thực hiện quyền nhập khẩu các loại bánh, kẹo đường,
Thực hiện quyền phân phối và bán buôn kem nhập khẩu,
Sản xuất các loại bánh, kẹo

Theo Nghị định 15/2018/NĐ – CP, Chúng tôi đã tự công bố nhóm sản phẩm "*Kẹo gum không đường Lotte Xylitol*" với thông tin như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số tự công bố	Ngày công bố
1	Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Lime mint	01-GX/LTV/2019	13/05/2019
2	Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Blueberry mint	02-GX/LTV/2019	13/05/2019
3	Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Fresh mint	03-GX/LTV/2019	13/05/2019
4	Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Strawbery mint	04-GX/LTV/2019	13/05/2019

Để đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng cũng như điều chỉnh theo quy định ghi nhãn thực phẩm, chúng tôi xin thay đổi thiết kế cho các sản phẩm trên.

- Loại bao bì:

  + Hũ handy: Khối lượng tịnh: 55,1 g

Chúng tôi xin gửi hồ sơ kèm theo thông báo này bao gồm:

- Thiết kế mới sản phẩm.
- Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng sản phẩm.

Chúng tôi cam kết không thay đổi quy trình công nghệ sản xuất cũng như bất kỳ thành phần nguyên liệu nào như đã công bố trước đây.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu: Phòng QA*

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H - T.P. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

OGAWA TAKAAKI

Tên sản phẩm/ Quy cách	Bao bì hiện tại	Bao bì thay đổi
1. Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Lime mint Hũ: 55,1 g		
2. Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Blueberry mint Hũ: 55,1 g		
3. Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Fresh mint Hũ: 55,1 g		

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

4. Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Strawberry mint Hũ: 55,1 g	 	

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH
TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

1. **Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Lime mint**
2. **Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Blueberry mint**
3. **Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Fresh mint**
4. **Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Strawberry mint**

Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị dinh dưỡng trong 100 g (trên nhãn)	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép trong 100 g
Năng lượng	kcal	360,2	288,2 – 432,2
Carbohydrat	g	86,5	69,2– 103,8
Đường tổng số	g	0	0
Chất béo	g	1,4	1,1 – 1,7
Natri	mg	11,6	9,3 – 14,0

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM - TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 25015/TB - QA	*Bình Dương, ngày 09 tháng 05 năm 2025*

THÔNG BÁO

(v/v: Thay đổi thiết kế nhóm Kẹo gum không đường Lotte Xylitol)

Kính gửi: Chi Cục Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm – Tỉnh Bình Dương

Tên công ty: Công ty TNHH Lotte Việt Nam
Mã số doanh nghiệp: 3700232139.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Đăng ký lần đầu: ngày 26/10/2007
Đăng ký thay đổi lần thứ 17: 10/07/2024
Trụ sở: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: 0274-3827470 – Fax: 0274-3827471
Ngành nghề kinh doanh: Thực hiện quyền xuất khẩu các loại bánh, kẹo đường,
Thực hiện quyền nhập khẩu các loại bánh, kẹo đường,
Thực hiện quyền phân phối và bán buôn kem nhập khẩu,
Sản xuất các loại bánh, kẹo

Theo Nghị định 15/2018/NĐ – CP, Chúng tôi đã tự công bố nhóm sản phẩm "*Kẹo gum không đường Lotte Xylitol*" với thông tin như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số tự công bố	Ngày công bố
1	Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Lime mint	01-GX/LTV/2019	13/05/2019
2	Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Blueberry mint	02-GX/LTV/2019	13/05/2019
3	Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Fresh mint	03-GX/LTV/2019	13/05/2019

Để đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng cũng như điều chỉnh theo quy định ghi nhãn thực phẩm, chúng tôi xin thay đổi thiết kế cho các sản phẩm trên.

- Loại bao bì:
  + Hũ family: Khối lượng tịnh: 130,5 g

Chúng tôi xin gửi hồ sơ kèm theo thông báo này bao gồm:

- Thiết kế mới sản phẩm.
- Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng sản phẩm.

Chúng tôi cam kết không thay đổi quy trình công nghệ sản xuất cũng như bất kỳ thành phần nguyên liệu nào như đã công bố trước đây.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu: Phòng QA*

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

OGAWA TAKAAKI

KH: QP-55-21/ LBH: 02/ NBH: 20/04/2021

Tên sản phẩm/ Quy cách	Bao bì hiện tại	Bao bì thay đổi
1.Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Lime mint Hũ: 130,5 g		
2. Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Blueberry mint Hũ: 130,5 g		
3. Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Fresh mint Hũ: 130,5 g		

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

1. **Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Lime mint**
2. **Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Blueberry mint**
3. **Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương Fresh mint**

Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị dinh dưỡng trong 100 g (trên nhãn)	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép trong 100 g
Năng lượng	kcal	360,2	288,2 – 432,2
Carbohydrat	g	86,5	69,2– 103,8
Đường tổng số	g	0	0
Chất béo	g	1,4	1,1 – 1,7
Natri	mg	11,6	9,3 – 14,0

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

KH: QP-55-21/ LBH: 02/ NBH: 20/04/2021

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 25013/TB-QA	*Bình Dương, ngày 09 tháng 05 năm 2025*

THÔNG BÁO

(v/v: Thay đổi thiết kế mới Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương trái cây hỗn hợp)

Kính gửi: Chi Cục Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm – Tỉnh Bình Dương

Tên công ty: Công ty TNHH Lotte Việt Nam
Mã số doanh nghiệp: 3700232139.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Đăng ký lần đầu: ngày 26/10/2007
Đăng ký thay đổi lần thứ 17: 10/07/2024
Trụ sở: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: 0274-3827470 – Fax: 0274-3827471
Ngành nghề kinh doanh: Thực hiện quyền xuất khẩu các loại bánh, kẹo đường,
Thực hiện quyền nhập khẩu các loại bánh, kẹo đường,
Thực hiện quyền phân phối và bán buôn kem nhập khẩu,
Sản xuất các loại bánh, kẹo

Theo Nghị định 15/2018/NĐ – CP, Chúng tôi đã tự công bố sản phẩm "*Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương trái cây hỗn hợp*" với thông tin như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số tự công bố	Ngày công bố
1	Kẹo gum không đường Lotte Xylitol hương trái cây hỗn hợp	01-GX/LTV/2024	16/12/2024

Với mục đích giúp người tiêu dùng hiểu thêm sản phẩm, chúng tôi xin điều chỉnh thông tin ở mục quảng cáo cho sản phẩm trên.

- Quy cách: Hũ handy. Khối lượng tịnh: 55,1 g
  Hũ family: Khối lượng tịnh: 130,5 g

Chúng tôi xin gửi hồ sơ kèm theo thông báo này bao gồm:

- Thiết kế mới sản phẩm.

Chúng tôi cam kết không thay đổi quy trình công nghệ sản xuất cũng như bất kỳ thành phần nguyên liệu nào như đã công bố trước đây.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu: Phòng QA*

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

OGAWA TAKAAKI

KH: QP-55-21/ LBH: 02/ NBH: 20/04/2021

Tên sản phẩm/ Quy cách	Bao bì hiện tại	Bao bì thay đổi
Hũ 55,1 g	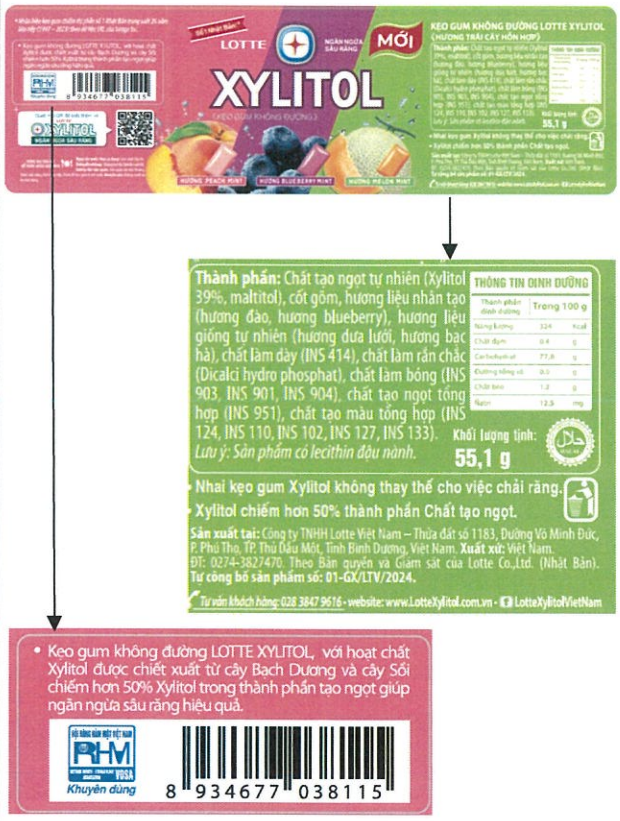	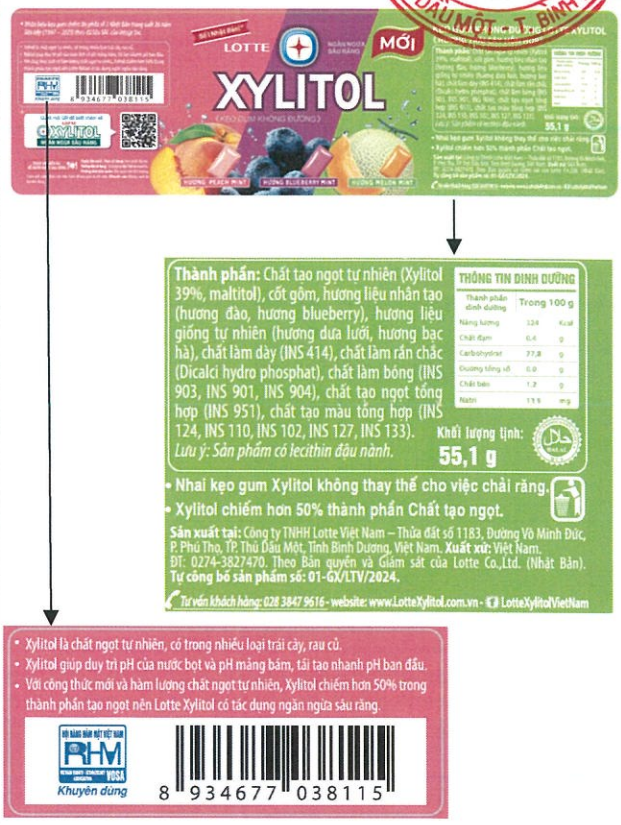
Hũ 130,5 g	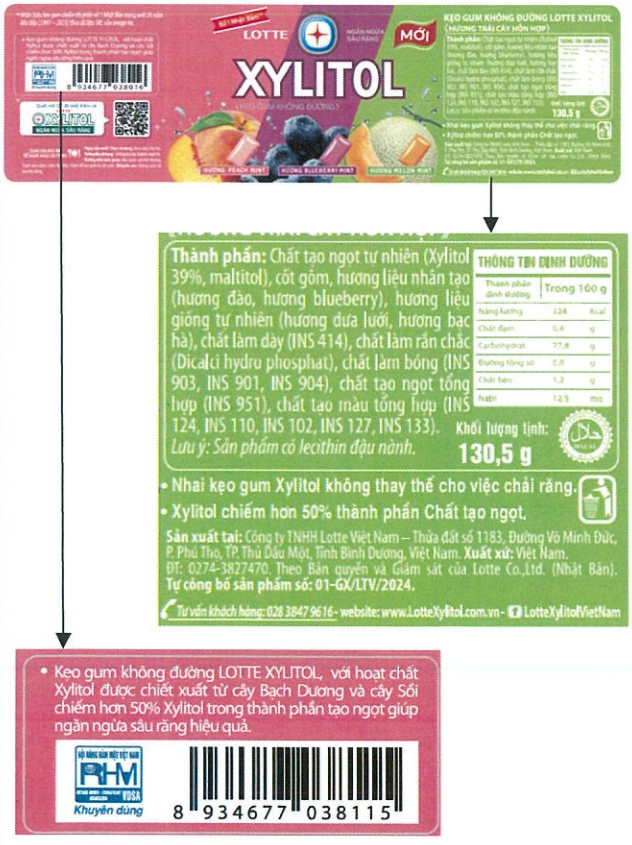	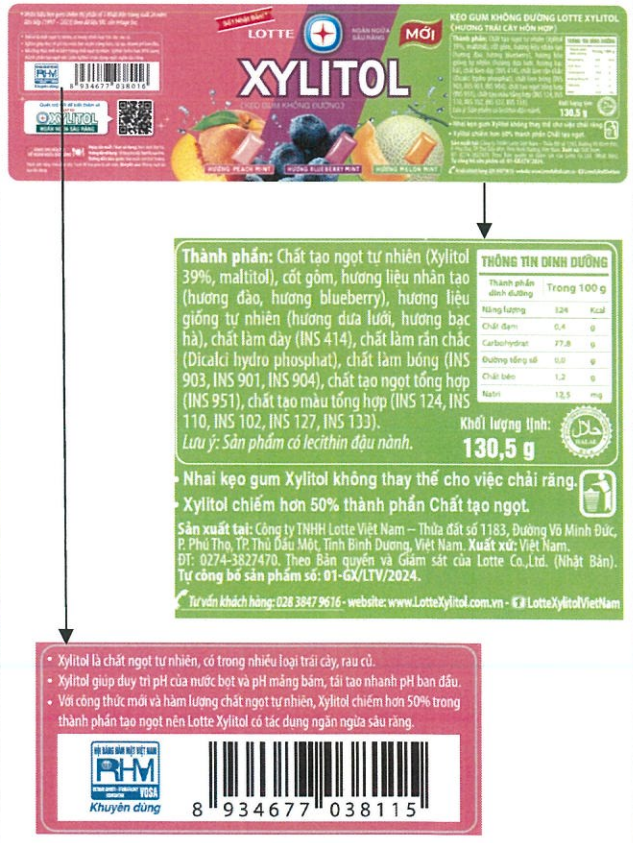

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

KH: QP-55-21/ LBH: 02/ NBH: 20/04/2021

CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

LAS-NN 05 | VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN18120698 MM18122117	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/12/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**

Địa chỉ/ *Address* : ĐƯỜNG VÕ MINH ĐỨC - PHƯỜNG PHÚ THỌ - TP. THỦ DẦU MỘT - TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tên mẫu/ *Name of sample* : **KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG FRESH MINT**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Dạng viên

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 12/12/2018

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 19/12/2018

STT/ *No*	**Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters***	**Đơn vị tính/ *Unit***	**Kết quả/ *Result***	**Phương pháp/ *Test method***
1	Xylitol	g/100g	39,9	CASE.SK.0001

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2.78, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

LAS-NN 05 | VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN18120698 MM18122117	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/12/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **LOTTE VIET NAM CO., LTD**
Địa chỉ/ *Address* : VO MINH DUC STREET - PHU THO WARD - THU DAU MOT - BINH DUONG PROVINCE - VIET NAM
Tên mẫu/ *Name of sample* : **LOTTE XYLITOL CHEWING GUM - FRESH MINT FLAVOR**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Pellet
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : Dec 12, 2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : Dec 19, 2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Xylitol	g/100g	39.9	CASE.SK.0001

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
| 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
| F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
| STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

LAS-NN 05 | VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN18120698 MM18122118	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/12/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Địa chỉ/ *Address* : ĐƯỜNG VÕ MINH ĐỨC - PHƯỜNG PHÚ THỌ - TP. THỦ DẦU MỘT - TỈNH BÌNH DƯƠNG
Tên mẫu/ *Name of sample* : **KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG BLUEBERRY MINT**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Dạng viên
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 12/12/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 19/12/2018

STT/ *No*	**Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters***	**Đơn vị tính/ *Unit***	**Kết quả/ *Result***	**Phương pháp/ *Test method***
1	Xylitol	g/100g	39,2	CASE.SK.0001

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

LAS-NN 05 | VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN18120698 MM18122118	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/12/2018

Tên khách hàng/ *Customer*	:	**LOTTE VIET NAM CO., LTD**
Địa chỉ/ *Address*	:	VO MINH DUC STREET - PHU THO WARD - THU DAU MOT - BINH DUONG PROVINCE - VIET NAM
Tên mẫu/ *Name of sample*	:	**LOTTE XYLITOL CHEWING GUM - BLUEBERRY MINT FLAVOR**
Số lượng/ *Quantity*	:	1
Tình trạng mẫu/ *Sample description*	:	Pellet
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	:	Dec 12, 2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue*	:	Dec 19, 2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Xylitol	g/100g	39.2	CASE.SK.0001

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

LAS-NN 05 | VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN18120698 MM18122119	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/12/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Địa chỉ/ *Address* : ĐƯỜNG VÕ MINH ĐỨC - PHƯỜNG PHÚ THỌ - TP. THỦ DẦU MỘT - TỈNH BÌNH DƯƠNG
Tên mẫu/ *Name of sample* : **KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG STRAWBERRY MINT**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Dạng viên
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 12/12/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 19/12/2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Xylitol	g/100g	39,1	CASE.SK.0001

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
Q2 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2.718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

LAS-NN 05 | VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN18120698 MM18122119	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/12/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **LOTTE VIET NAM CO., LTD**
Địa chỉ/ *Address* : VO MINH DUC STREET - PHU THO WARD - THU DAU MOT - BINH DUONG PROVINCE - VIET NAM
Tên mẫu/ *Name of sample* : **LOTTE XYLITOL CHEWING GUM – STRAWBERRY MINT FLAVOR**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Pellet
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : Dec 12, 2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : Dec 19, 2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Xylitol	g/100g	39.1	CASE.SK.0001

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

LAS-NN 05 | VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN18120698 MM18122120	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/12/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Địa chỉ/ *Address* : ĐƯỜNG VÕ MINH ĐỨC - PHƯỜNG PHÚ THỌ - TP. THỦ DẦU MỘT - TỈNH BÌNH DƯƠNG
Tên mẫu/ *Name of sample* : **KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG LIME MINT**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Dạng viên
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 12/12/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 19/12/2018

STT/ *No*	**Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters***	**Đơn vị tính/ *Unit***	**Kết quả/ *Result***	**Phương pháp/ *Test method***
1	Xylitol	g/100g	39,2	CASE.SK.0001

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

LAS-NN 05 | VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN18120698 MM18122120	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/12/2018

Tên khách hàng/ *Customer*	:	**LOTTE VIET NAM CO., LTD**
Địa chỉ/ *Address*	:	VO MINH DUC STREET - PHU THO WARD - THU DAU MOT - BINH DUONG PROVINCE - VIET NAM
Tên mẫu/ *Name of sample*	:	**LOTTE XYLITOL CHEWING GUM - LIME MINT FLAVOR**
Số lượng/ *Quantity*	:	1
Tình trạng mẫu/ *Sample description*	:	Pellet
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	:	Dec 12, 2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue*	:	Dec 19, 2018

STT/ *No*	**Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters***	**Đơn vị tính/ *Unit***	**Kết quả/ *Result***	**Phương pháp/ *Test method***
1	Xylitol	g/100g	39.2	CASE.SK.0001

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Huynh Anh Vũ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

LAS-NN 05 | VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN18120698 MM18122121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/12/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Địa chỉ/ *Address* : ĐƯỜNG VÕ MINH ĐỨC - PHƯỜNG PHÚ THỌ - TP. THỦ DẦU MỘT - TỈNH BÌNH DƯƠNG
Tên mẫu/ *Name of sample* : **KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL COOL**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Dạng viên
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 12/12/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 19/12/2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Xylitol	g/100g	39,4	CASE.SK.0001

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

afaq ISO 9001 Quality | IQNet | ilac-MRA | VILAS 002 | LAS-NN 05 | VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN18120698 MM18122121	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/12/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **LOTTE VIET NAM CO., LTD**
Địa chỉ/ *Address* : VO MINH DUC STREET - PHU THO WARD - THU DAU MOT - BINH DUONG PROVINCE - VIET NAM
Tên mẫu/ *Name of sample* : **LOTTE XYLITOL CHEWING GUM - COOL MINT**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Pellet
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : Dec 12, 2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : Dec 19, 2018

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Xylitol	g/100g	39.4	CASE.SK.0001

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2.7.8, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

www.case.vn